

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06/2022/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý Nhà nước về người lao động nước ngoài
làm việc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 2419/TTr-LĐTĐ ngày 19 tháng 01 năm 2022 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo kết quả thẩm định số 4932/BC-STP ngày 21 tháng 12 năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý Nhà nước về người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 3 năm 2022, thay thế Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành “Quy chế phối hợp quản lý lao động nước ngoài làm việc trong các doanh nghiệp, tổ chức, chủ đầu tư, nhà thầu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Anh Đức

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Quy chế phối hợp quản lý Nhà nước về người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND

Ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, quan hệ phối hợp giữa các cơ quan quản lý Nhà nước của Thành phố trong công tác quản lý lao động là người nước ngoài làm việc trong các doanh nghiệp, tổ chức, chủ đầu tư, nhà thầu (sau đây viết tắt là doanh nghiệp) trên địa bàn Thành phố.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng với các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận, huyện và cá nhân, tổ chức khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp quản lý

1. Thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện để nâng cao trách nhiệm, hiệu quả trong việc thực hiện công tác quản lý người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn Thành phố.

2. Thực hiện theo đúng nguyên tắc, nghiệp vụ, chuyên môn của mỗi cơ quan, chế độ bảo mật theo quy định, bảo đảm kết quả phối hợp đạt chất lượng và thời gian yêu cầu.

3. Không làm phát sinh thủ tục hành chính liên quan đến cấp giấy phép lao động; có sự thống nhất, đồng bộ tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp thực hiện đúng quy định về tuyển dụng, sử dụng người lao động nước ngoài.

4. Các cơ quan, đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy

định pháp luật, chủ động phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ trong quá trình thực hiện quản lý Nhà nước; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp có đủ nguồn nhân lực trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

5. Thông tin, tài liệu, dữ liệu do cơ quan phối hợp cung cấp được sử dụng đúng mục đích cho công tác quản lý Nhà nước trên địa bàn Thành phố, nghiêm cấm hành vi lợi dụng thông tin được cung cấp phục vụ các mục đích không phù hợp quy định.

Điều 4. Hình thức và cơ chế phối hợp

Tùy tính chất, nội dung của công tác quản lý người lao động nước ngoài, cơ quan chủ trì quyết định việc áp dụng các phương thức phối hợp sau:

1. Định kỳ tháng, quý, 6 tháng và cả năm, các cơ quan phối hợp cung cấp thông tin có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ phục vụ công tác quản lý Nhà nước về người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn Thành phố, thông qua hộp thư công vụ của các đơn vị hoặc cử nhân sự liên hệ trực tiếp tiếp nhận thông tin.

2. Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan chủ trì hoặc cơ quan phối hợp.

3. Trao đổi trực tiếp trao đổi giữa lãnh đạo, cán bộ được phân công thực hiện nhiệm vụ của các sở, ban, ngành Thành phố có liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện thông qua tổ chức hội nghị, cuộc họp.

4. Tổ chức đoàn khảo sát, kiểm tra.

5. Lấy ý kiến bằng văn bản các nội dung có liên quan.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP, QUẢN LÝ VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN

Điều 5. Nội dung phối hợp và trao đổi thông tin, tài liệu

1. Thực hiện lồng ghép tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện quy định về quản lý lao động nước ngoài đến làm việc và cư trú trên địa bàn Thành phố vào hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được phân công phụ trách của các cơ quan.

2. Hướng dẫn các đơn vị có sử dụng lao động là người nước ngoài tuân thủ quy định về tuyển dụng, sử dụng, xuất cảnh, nhập cảnh và cư trú đối với người lao

động nước ngoài đến Thành phố.

3. Thực hiện thống kê, phân tích tình hình người nước ngoài nhập cảnh vào Thành phố với mục đích lao động đúng quy định pháp luật hiện hành.

4. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tuyển dụng, quản lý người lao động nước ngoài làm việc tại doanh nghiệp và phối hợp đề xuất xử lý đối với các trường hợp vi phạm quy định pháp luật trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được phân công phụ trách.

5. Cử cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu tham gia công tác phối hợp; cung cấp thông tin theo yêu cầu giữa các cơ quan tham gia thực hiện quy chế phối hợp.

6. Định kỳ tiến hành sơ kết, tổng kết công tác quản lý lao động nước ngoài làm việc trong các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố.

7. Thực hiện nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 6. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật lao động Việt Nam và hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ liên quan đến giấy phép lao động cho các doanh nghiệp và người lao động nước ngoài trên địa bàn Thành phố.

b) Thông báo chấp thuận vị trí công việc sử dụng người lao động nước ngoài, tổ chức thực hiện việc giới thiệu, cung ứng người lao động Việt Nam cho nhà thầu và quyết định việc nhà thầu được tuyển người lao động nước ngoài vào các vị trí công việc không tuyển được người lao động Việt Nam theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

Cấp giấy phép lao động, gia hạn, cấp lại giấy phép lao động, xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động, tiếp nhận báo cáo các trường hợp không phải làm thủ tục xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động, thu hồi giấy phép lao động theo quy định.

c) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về tuyển dụng, quản lý người lao động nước ngoài làm việc tại doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố.

d) Tiếp nhận thông tin của các tổ chức và cá nhân phát hiện người lao động nước ngoài làm việc tại Thành phố không có giấy phép lao động; đề nghị cơ quan Công an

xử lý các trường hợp vi phạm quy định về nhập cảnh đối với người lao động nước ngoài làm việc không có giấy phép lao động.

đ) Thực hiện báo cáo định kỳ:

- Báo cáo 6 tháng (trước ngày 15 tháng 7) và hàng năm (trước ngày 15 tháng 01 của năm kế tiếp) về tình hình người lao động nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố cho Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo Mẫu số 08/PLI (kèm theo Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ).

- Định kỳ hàng tháng, thông báo cho Công an Thành phố thông qua Phòng Quản lý Xuất nhập cảnh về tình hình cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài, xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động, các trường hợp không phải làm thủ tục xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động, thu hồi giấy phép lao động (mốc số liệu từ ngày 16 tháng trước đến ngày 15 tháng tiếp theo).

- Định kỳ hàng quý chuyển giao cho Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện thông qua đầu mối là Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội danh sách người lao động nước ngoài được cấp giấy phép lao động làm việc tại các doanh nghiệp trên địa bàn.

- Định kỳ hàng quý, chuyển giao cho Sở Công Thương danh sách lao động nước ngoài làm việc tại các văn phòng đại diện thương nhân nước ngoài trên địa bàn Thành phố được cấp Giấy phép lao động; xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động hoặc bị thu hồi các loại giấy tờ trên.

- Trao đổi tình hình, danh sách lao động nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp trên địa bàn để phục vụ yêu cầu công tác đột xuất theo đề nghị của các sở, ban, ngành Thành phố có liên quan và Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận, huyện.

2. Công an Thành phố

a) Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước trong công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú và hoạt động đối với người nước ngoài làm việc trong doanh nghiệp theo quy định pháp luật.

b) Hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết cấp, bổ sung, sửa đổi thị thực, gia hạn tạm trú, cấp thẻ tạm trú cho các trường hợp người nước ngoài sau khi được cấp mới, gia

hạn, cấp lại giấy phép lao động; các trường hợp người nước ngoài được xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động và các trường hợp khác theo quy định pháp luật.

c) Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác tuyên truyền pháp luật, hướng dẫn, nhắc nhở các doanh nghiệp có sử dụng lao động nước ngoài tuân thủ quy định pháp luật về lao động, xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú và các quy định pháp luật khác có liên quan.

d) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố, Ban Quản lý Khu công nghệ cao Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện kiểm tra tình hình sử dụng lao động là người nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, xử lý theo đúng pháp luật đối với các trường hợp vi phạm quy định pháp luật Việt Nam liên quan đến lao động là người nước ngoài làm việc, cư trú tại Thành phố.

đ) Phát hiện, đấu tranh và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội của lao động là người nước ngoài, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có sử dụng lao động là người nước ngoài; có các biện pháp xử lý theo thẩm quyền phù hợp với quy định của pháp luật.

e) Thực hiện công tác kiểm tra, xử lý vi phạm theo thẩm quyền, chức năng quản lý Nhà nước của các sở, ban, ngành Thành phố để kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp vi phạm như thành lập công ty, doanh nghiệp nhưng thực tế không hoạt động, chỉ hợp thức hóa để làm thủ tục đề nghị cấp giấy phép lao động, bảo lãnh cấp thị thực, cấp thẻ tạm trú, gia hạn tạm trú cho người nước ngoài; bảo lãnh cho người nước ngoài nhập cảnh làm việc nhưng không đúng quy định, không quản lý người nước ngoài và các vi phạm khác thuộc lĩnh vực phụ trách theo quy định.

g) Định kỳ hàng quý cung cấp thông tin tới Sở Lao động - Thương binh và Xã hội danh sách lao động là người nước ngoài được cấp thị thực ký hiệu: LĐ, LV, DN, ĐT, thẻ tạm trú, gia hạn tạm trú làm việc cho các tổ chức, doanh nghiệp, nhà thầu, cá nhân trên địa bàn Thành phố (mốc số liệu từ ngày 16 tháng trước đến ngày 15 tháng tiếp theo).

Định kỳ 6 tháng, hàng năm tổng hợp tình hình lao động là người nước ngoài cư trú, học tập và làm việc trên địa bàn Thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố, đồng thời gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp chung.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Phối hợp cung cấp tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an Thành phố để đánh giá tình hình hoạt động của các doanh nghiệp có sử dụng lao động nước ngoài trên địa bàn Thành phố.

b) Định kỳ hàng quý cung cấp thông tin, danh sách doanh nghiệp thành lập mới, doanh nghiệp giải thể, doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để phối hợp theo dõi quản lý.

4. Sở Công Thương

a) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội rà soát, trao đổi thông tin, thẩm định hồ sơ và quản lý người lao động nước ngoài của doanh nghiệp nước ngoài đã được Sở Công Thương cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Thành phố di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp không thuộc diện cấp giấy phép lao động.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài do Sở Công Thương cấp giấy phép thành lập tại Thành phố theo quy định của pháp luật.

c) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an Thành phố trong việc đánh giá về tình hình hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh của thương nhân nước ngoài có sử dụng lao động nước ngoài trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý.

d) Định kỳ hàng quý cung cấp thông tin về tình hình cấp giấy phép hoạt động, gia hạn và giải thể các văn phòng đại diện, chi nhánh của thương nhân nước ngoài có sử dụng lao động nước ngoài cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để phối hợp theo dõi quản lý.

5. Sở Tư pháp

a) Thực hiện vai trò Thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Thành phố trong việc tham mưu, tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật lao động Việt Nam liên quan đến người nước ngoài.

b) Thực hiện cấp phiếu lý lịch tư pháp cho người lao động nước ngoài cư trú tại Việt Nam theo quy định để hoàn tất hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động.

c) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong công tác thực hiện liên thông nhóm thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp và cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Thành phố theo Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND

ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

6. Sở Ngoại vụ

a) Hỗ trợ các cơ quan chức năng của Thành phố trao đổi thông tin với các cơ quan lãnh sự nước ngoài tại Thành phố liên quan đến lao động là người nước ngoài. Phối hợp với các cơ quan lãnh sự nước ngoài tại Thành phố và các cơ quan chức năng của Thành phố xử lý các trường hợp người lao động nước ngoài vi phạm pháp luật về lao động.

b) Hỗ trợ xác minh giấy tờ, tài liệu của người lao động nước ngoài liên quan đến chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Sở Ngoại vụ khi có đề nghị của cơ quan chức năng của Thành phố.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ quan báo, đài tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật lao động Việt Nam, các trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp giấy phép lao động, cấp lại giấy phép lao động cho các doanh nghiệp và người lao động nước ngoài trên địa bàn Thành phố thông qua các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Đôn đốc, nhắc nhở các đơn vị thuộc ngành, lĩnh vực quản lý thực hiện các quy định pháp luật về tuyển dụng, quản lý lao động là người nước ngoài.

c) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an Thành phố trong việc đánh giá về tình hình hoạt động của doanh nghiệp có sử dụng lao động nước ngoài trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý.

8. Cục Thuế Thành phố

a) Chủ động nhắc nhở các doanh nghiệp có sử dụng lao động nước ngoài và người lao động nước ngoài chấp hành các quy định của pháp luật về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

b) Định kỳ hàng quý, thông tin số lượng người nước ngoài đăng ký thuế thu nhập cá nhân cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để phối hợp theo dõi quản lý.

9. Sở Xây dựng

a) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an Thành phố, Cục thuế Thành phố trong việc đánh giá về tình hình hoạt động của doanh nghiệp có sử dụng

lao động nước ngoài trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý.

b) Định kỳ hàng năm thông tin tình hình thành lập mới hoặc giải thể hoạt động các văn phòng điều hành của nhà thầu nước ngoài (tổ chức, cá nhân) thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C được đầu tư xây dựng trên địa bàn Thành phố.

10. Sở Y tế

a) Tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp có sử dụng người lao động nước ngoài chấp hành nghiêm các quy định về phòng, chống dịch COVID-19 khi nhập cảnh vào Việt Nam thăm thân, học tập, đầu tư và làm việc trên địa bàn Thành phố.

b) Thực hiện chặt chẽ các quy định, thủ tục, điều kiện khi người lao động nước ngoài làm việc tại các cơ sở y tế; thường xuyên kiểm tra, theo dõi số cơ sở y tế có sử dụng lao động là người nước ngoài.

c) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an Thành phố trong việc đánh giá về tình hình hoạt động của doanh nghiệp có sử dụng lao động nước ngoài trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý.

11. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Thực hiện chặt chẽ các quy định, thủ tục, điều kiện đối với lao động nước ngoài làm việc tại các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn Thành phố; thường xuyên theo dõi số cơ sở giáo dục, đào tạo có sử dụng lao động là người nước ngoài.

b) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an Thành phố trong việc đánh giá về tình hình hoạt động của doanh nghiệp có sử dụng lao động nước ngoài trong phạm vi quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo.

12. Sở Du lịch

a) Thực hiện chặt chẽ các quy định, thủ tục, điều kiện trong lĩnh vực du lịch đối với lao động nước ngoài làm việc tại các cơ sở hoạt động du lịch trên địa bàn Thành phố; thường xuyên kiểm tra, theo dõi số đơn vị hoạt động du lịch có sử dụng lao động là người nước ngoài.

b) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an Thành phố trong việc đánh giá về tình hình hoạt động của doanh nghiệp có sử dụng lao động nước ngoài trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý.

13. Sở Văn hóa và Thể thao

a) Thực hiện chặt chẽ các quy định, thủ tục, điều kiện đối với lao động nước ngoài làm việc tại các cơ sở văn hóa, thể thao, các câu lạc bộ thể dục, thể thao có sử dụng vận động viên, huấn luyện viên là người nước ngoài; thường xuyên kiểm tra, theo dõi số đơn vị hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thể thao có sử dụng lao động, vận động viên, huấn luyện viên, văn nghệ sĩ là người nước ngoài.

b) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an Thành phố trong việc đánh giá về tình hình hoạt động của doanh nghiệp có sử dụng lao động nước ngoài trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý.

14. Sở Giao thông vận tải

a) Đôn đốc, nhắc nhở các đơn vị thuộc ngành, lĩnh vực quản lý thực hiện các quy định pháp luật về tuyển dụng, quản lý lao động là người nước ngoài.

b) Phối hợp với Sở lao động - Thương binh và Xã hội, Công an Thành phố trong việc đánh giá về tình hình hoạt động của doanh nghiệp có sử dụng lao động nước ngoài trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý.

15. Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố, Ban quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao.

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật lao động Việt Nam và hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ liên quan đến giấy phép lao động cho các doanh nghiệp và người lao động nước ngoài trong các khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp công nghệ cao Thành phố.

b) Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố tiếp nhận, thẩm định, thông báo chấp thuận vị trí công việc sử dụng người lao động nước ngoài trong các tổ chức, doanh nghiệp trong khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao Thành phố theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Cấp giấy phép lao động, gia hạn, cấp lại giấy phép lao động, xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động, thu hồi giấy phép lao động theo ủy quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Báo cáo cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về tình hình cấp giấy phép lao động: Định kỳ hàng tháng thông báo về tình hình cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc trong các khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao Thành phố (mốc số liệu từ ngày 05 tháng trước đến ngày 04 tháng tiếp

theo); Báo cáo 06 tháng (trước ngày 10 tháng 7) và hàng năm (trước ngày 10 tháng 01 của năm kế tiếp) về tình hình người nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp trong khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao của Thành phố theo mẫu số 08/PLI (kèm theo Nghị định số 152/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ).

c) Phối hợp thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về tuyển dụng, quản lý người lao động nước ngoài làm việc tại doanh nghiệp trong khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp công nghệ cao Thành phố.

d) Tiếp nhận thông tin của các tổ chức và cá nhân phát hiện người lao động nước ngoài làm việc tại khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp công nghệ cao Thành phố không có giấy phép lao động và đề nghị cơ quan Công an trục xuất đối với trường hợp người lao động nước ngoài làm việc không có giấy phép lao động.

đ) Phối hợp với Công an Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện quản lý về tình trạng cư trú đối với lao động là người nước ngoài làm việc trong các khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp công nghệ cao.

16. Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Thương mại Thành phố

Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức Hội nghị Đối thoại Doanh nghiệp - Chính quyền Thành phố để tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật Việt Nam về người lao động nước ngoài làm việc và cư trú tại Việt Nam; lắng nghe, giải đáp thắc mắc, tháo gỡ các khó khăn của doanh nghiệp trong quá trình thực hiện các quy định.

17. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện

a) Thường xuyên kiểm tra, theo dõi các doanh nghiệp có sử dụng lao động là người nước ngoài trên địa bàn quản lý.

b) Chỉ đạo các cơ quan chức năng thực hiện công tác quản lý lao động nước ngoài cư trú và làm việc trên địa bàn; thống kê, rà soát số lao động nước ngoài đang làm việc và sinh sống trên địa bàn để phối hợp theo dõi, quản lý.

c) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trao đổi tình hình, danh sách lao động nước ngoài được cấp giấy phép lao động làm việc tại các doanh nghiệp

trên địa bàn thành phố Thủ Đức và các quận, huyện khi có yêu cầu công tác.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Điều 8. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Ủy ban nhân dân Thành phố giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, làm đầu mối phối hợp với các sở, ban, ngành Thành phố có liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện tổng hợp, xử lý thông tin và đôn đốc triển khai thực hiện Quy chế này.

Điều 9. Chế độ báo cáo

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức phản ánh kịp thời về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ